

Số: 524/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 503/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, khu vực 4 phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; địa chỉ liên hệ: Số 167 đường M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Anh Mai Văn D, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 10, khu vực 4 phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Thu T và anh Mai Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Thu T và anh Mai Văn D.

- Về con chung: Chị Hồ Thị Thu T, anh Mai Văn D xác nhận vợ chồng có 02

con chung tên là Mai Tấn Đ, sinh ngày 13/01/2008 và Mai Tấn T, sinh ngày 02/02/2011. Hiện nay các cháu đều đang ở với chị Hồ Thị Thu T và các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị T. Nay ly hôn chị Hồ Thị Thu T và anh Mai Văn D thỏa thuận như sau: Giao cả 02 cháu Mai Tấn Đ, sinh ngày 13/01/2008 và Mai Tấn T, sinh ngày 02/02/2011 cho chị Hồ Thị Thu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Mai Tấn Đ và Mai Tấn T trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Hồ Thị Thu T không yêu cầu anh Mai Văn D cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Thu T, anh Mai Văn D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hồ Thị Thu T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000684 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Hoàn trả lại cho chị Hồ Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường H, thành phố H (Anh D, chị T ĐKKH số 32, quyền số: 01/2017, ngày 13/3/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bản án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)
Huỳnh Trọng Cẩn